TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/DS-ST
Ngày: 16/02/2022
V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng.

Bà Bùi Thị Hoàng.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Văn Vũ Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Thanh Mến– Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/02/2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1066/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2021, về việc "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2022 và Theo Quyết định hoãn phiên toà số 23/2022/QĐST-DS, ngày 26/01/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Trần Nam G, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số nhà 45, đường Lê Văn M, khóm Mỹ Tr, Phường Mỹ Ph, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Nguyễn Văn Ử, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số nhà 102, ấp Hoà M, xã Hoà A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng: Nguyễn Thị Cẩm Th, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số nhà 462, đường Bà V, tổ 03, ấp 03, xã Mỹ T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/6/2021, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Nam G trình bày:

Vào ngày 24/12/2020, ông G có cho anh Ử vay số tiền 20.000.000 đồng, có làm biên nhận, mục đích vay tiền để lo chi phí thuốc cho mẹ ruột. Khi vay không ghi lãi suất trong biên nhận nhưng hai bên có thoả thuận miệng lãi suất 2,88%/tháng theo lãi suất của Ngân hàng Công ty tài chính Home credit.

Qua 01 tháng ông G thông báo đến anh Ử là lấy tiền lại nhưng anh Ử không trả lời. Qua nhiều lần, ông G có gọi điện thoại cho anh Ử nhưng anh Ử cố tình không nghe máy.

Ông G đã trực tiếp đến nhà anh Ử nhưng anh Ử cố tình trốn tránh không trả tiền. Ông G có đưa thông tin về việc anh Ử vay tiền của ông G cho vợ anh Ử nhưng đã 4 tháng mà anh Ử không liên lạc với ông G.

Đến ngày 22/4/2021, ông G và nhân viên kế toán của ông G tên Nguyễn Thị Cẩm Th có đến nhà gặp anh Ử và viết tờ cam kết, anh Ử cam kết sẽ trả số tiền gốc là 20.000.000 đồng và tiền lãi là 3.600.000 đồng. Anh Ử đã đồng ý ký tên vào tờ cam kết.

Ngày 18/11/2021, anh Ử có trả cho ông G số tiền gốc là 10.000.000 đồng.

Nay ông G yêu cầu buộc anh Nguyễn Văn Ử trả số tiền gốc là 10.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Ông G rút lại yêu cầu đối với số tiền gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi là 3.600.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/12/2021 và tại phiên toà bị đơn anh Nguyễn Văn Ử trình bày:

Vào ngày 24/12/2020, anh Ử có vay của ông Giàu số tiền 20.000.000 đồng, có làm biên nhận, anh Ử thừa nhận chữ ký trong biên nhận ngày 24/12/2020 là của anh Ử. Khi vay hai bên có thoả thuận miệng lãi suất 5%/tháng, không thoả thuận thời hạn trả.

Đến ngày 22/4/2021, anh Ử ký tên vào tờ cam kết trả nợ số tiền gốc 20.000.000 đồng và tiền lãi là 3.600.000 đồng.

Đến ngày 18/11/2021, anh Ử đã trả cho ông G số tiền gốc là 10.000.000 đồng còn tiền lãi thì từ khi vay đến nay anh Ử chưa đóng lãi cho ông G.

Nay anh Ử đồng ý trả cho ông G số tiền gốc là 10.000.000 đồng nhưng do hiện nay dịch bệnh nên không có đi nên anh Ử xin trả dần số tiền gốc.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật, xác định đúng quan hệ pháp luật và xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án, việc cấp tống đạt các thông báo, quyết định của Toà án, thủ tục tiếp cận công khai chứng cứ và tiến hành hoà giải, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của các đương sự

Đình chỉ xét xử đối với số tiền gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi là 3.600.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ theo đơn khởi kiện của ông Trần Nam G và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Văn Ử có địa chỉ tại Số nhà 102, ấp Hoà M, xã Hoà A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Vào ngày 24/12/2020, ông G có cho anh Ử vay số tiền 20.000.000 đồng để sử dụng vào mục đích lo chi phí thuốc cho mẹ ruột. Khi vay không ghi lãi suất trong biên nhận nhưng hai bên có thoả thuận miệng lãi suất 2,88%/tháng theo lãi suất của Ngân hàng Công ty tài chính Home credit. Từ khi vay đến nay anh Ử đã trả được số tiền gốc là 10.000.000 đồng. Nay ông G yêu cầu anh Ử trả số tiền gốc là 10.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Đối với số tiền gốc 10.000.000 đồng anh Ử đã trả cho ông G và số tiền lãi 3.600.000 đồng, ông G rút lại yêu cầu này.

Hội đồng xét xử, xét thấy: Theo biên bản lấy lời khai ngày 28/12/2021 và tại phiên toà, anh Nguyễn Văn Ử thừa nhận có vay của ông G số tiền là 20.000.000 đồng. Đến ngày 18/11/2021, anh Ử đã trả cho ông G số tiền gốc là 10.000.000 đồng, ông G cũng thừa nhận có nhận số tiền gốc 10.000.000 đồng của anh Ử. Nay anh Ử cũng đồng ý trả số tiền gốc còn lại là 10.000.000 đồng cho ông G. Do đó, sự tự nguyện của các bên là phù hợp với quy định tại Điều 212 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các bên.

[3.2] Đối với số tiền gốc 10.000.000 đồng anh Ử đã trả cho ông G và tiền lãi suất là 3.600.000 đồng theo như cam kết. Tại phiên tòa, ông G rút lại yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông G được chấp nhận nên anh Ử phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể: 10.000.000 đồng x 5% = 500.000 đồng. Ông G không phải chịu án phí.

[5] Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của các đương sự và đình chỉ xét xử đối số tiền gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi là 3.600.000 đồng là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 ; Khoản 1 Điều 147; Điều 212, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Trần Nam G và anh Nguyễn Văn Ử.

Ông Trần Nam G yêu cầu anh Nguyễn Văn Ử trả số tiền gốc là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Anh Nguyễn Văn Ử đồng ý trả cho ông Trần Nam G số tiền gốc là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu anh Nguyễn Văn Ử trả số tiền gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi là 3.600.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền,

hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi cho số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn Ử phải chịu án phí số tiền là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho ông Trần Nam G số tiền 590.000 đồng (năm trăm chín mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005057 ngày 25/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

4. Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Chi cục THADS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Thị Huế

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Đoan Hùng – Bùi Thị Hoàng **HuỳnhThị Thơm**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH
THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Thị Thơm

"***Để thi hành***"

TP. Cao Lãnh, ngày 00 tháng 00 năm 2017

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- THADS TP CL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Thơm

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSNDTPCL;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ VA.

Huỳnh Thị Thơm